

Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ

Đức Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu Tr, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **11 tháng 3 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu Tr và ông Nguyễn Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Tr và ông Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản: Bà Trần Thị Thu Tr và ông Nguyễn Văn H đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu Tr và ông Nguyễn Văn H đều xác nhận không có nợ ai.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu Tr tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004820 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Hoàn lại cho bà Trần Thị Thu Tr số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- UBND xã Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Hồng Sơn

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).